

**Câu I: (3,00 điểm)**

1. Trình bày ảnh hưởng của gió mùa mùa hạ tới khí hậu nước ta.
2. Giải thích tại sao có sự lệch pha mùa mưa giữa Tây Nguyên và đồng bằng ven biển Trung

Trung Bộ?

**Câu II: (2,00 điểm)**

Dựa vào Át lát Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, nhận xét sự phân bố dân cư của Tây Nguyên.

**Câu III: (2,00 điểm)**

Cho bảng số liệu:

**SẢN XUẤT LÚA PHÂN THEO MÙA VỤ Ở NƯỚC TA, NĂM 1995 VÀ 2017**

Tiêu chí Vụ lúa	Diện tích (nghìn ha)		Sản lượng (nghìn tấn)		Năng suất (tạ/ha)	
	1995	2017	1995	2017	1995	2017
Đông xuân	2421,3	3117,1	10736,6	19415,7	44,3	62,3
Hè thu	1742,4	2878,0	6500,8	15461,8	37,3	53,7
Mùa	2601,9	1713,6	7726,3	7886,0	29,7	46,0

(Nguồn: Tổng cục Thống kê Việt Nam, 2018)

Qua bảng số liệu trên, hãy rút ra các nhận xét và giải thích về tình hình sản xuất lúa ở nước ta năm 2017 so với năm 1995.

**Câu IV: (3,00 điểm)**

Dựa vào Át lát Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học:

1. Chứng minh vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ có tiềm năng phát triển công nghiệp.
2. Nêu những giải pháp giúp vùng phát huy hiệu quả tiềm năng này.

----- HẾT -----

- Thí sinh được sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam do NXB Giáo dục Việt Nam phát hành từ năm 2009 đến nay.

- Giám thị coi thi không giải thích gì thêm.

Họ và tên thí sinh: .....Số báo danh.....

Chữ ký giám thị số 1: ..... Chữ ký giám thị số 2:.....

**ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM CHẤM – ĐỀ THI NĂNG KHIẾU LẦN II**  
**LỚP 11 CHUYÊN ĐỊA LÍ \*\*\* NĂM HỌC 2021 – 2022 \*\*\* Ngày thi 8/11/2021**

Câu	Ý	Nội dung chính cần đạt	Điểm
I	1	<b>Trình bày ảnh hưởng của gió mùa mùa hạ tới khí hậu nước ta.</b>	<b>1,50</b>
		* Khái quát về gió mùa mùa hạ: thời gian, nguồn gốc, hướng, tính chất, hoạt động...	0,25
		* Ảnh hưởng: - Đầu mùa: + Gây mưa cho Nam Bộ, Tây Nguyên	0,25
		+ Gây phơn cho Duyên hải miền Trung, Tây Bắc	0,25
		- Giữa và cuối mùa: + Gây mưa cho toàn bộ lãnh thổ	0,25
	+ Gây mưa lớn kéo dài cho Nam Bộ, Tây Nguyên.	0,25	
	- Duy trì tính nhiệt đới, tăng cường sức nóng đầu hạ cho ven biển miền Trung	0,25	
I	2	<b>Giải thích tại sao có sự lệch pha mùa mưa giữa Tây Nguyên và đồng bằng ven biển Trung Trung Bộ?</b>	<b>1.50</b>
		* Sự lệch pha mùa mưa: Tây Nguyên mưa vào mùa hạ, đồng bằng ven biển Trung Trung Bộ mưa thu đông.	0,25
		* Giải thích: - Tây Nguyên: + Mùa mưa (tháng 5 → tháng 10): gió mùa mùa hạ mang ẩm gây mưa.	0,25
		+ Mùa khô (tháng 11 → tháng 4): gió tín phong BBC nóng khô, ít mưa	0,25
		- Duyên hải Trung Trung Bộ: + Mùa mưa thu đông (tháng 8 → tháng 12) do: gió mùa đông bắc qua biển gặp địa hình chắn gió gây mưa lớn. Cùng với hoạt động của dải hội tụ nhiệt đới, bão	0,50
	+ Mùa khô do: gió Tây Nam từ vịnh Bengan vượt núi gây hiệu ứng phơn	0,25	
II		<b>Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, nhận xét sự phân bố dân cư của Tây Nguyên.</b>	<b>2.00</b>
		* Mật độ dân số thấp, phân bố không đều (dẫn chứng)	0.25
		* Phân hóa: - Nội vùng: + Giữa khu vực phía Bắc và phía Nam: Đông ở khu vực cao nguyên phía Nam (dẫn chứng)	0.25
		Thưa ở các cao nguyên phía Bắc vùng (dẫn chứng)	0,25
		+ Giữa trung tâm vùng và xung quanh: Đông ở trung tâm (bề mặt) các cao nguyên (dẫn chứng)	0,25
		Thưa ở các khu vực sườn cao nguyên (dẫn chứng)	0,25
		+ Phân hóa thành dải dọc theo tuyến đường đông-tây (dẫn chứng)	0,25
		- Phân hóa giữa các tỉnh (dẫn chứng)	0.25
	- Phân hóa giữa thành thị - nông thôn (dẫn chứng)	0.25	
III		<b>Nhận xét và giải thích về tình hình sản xuất lúa ở nước ta năm 2017 so với năm 1995.</b>	<b>2,00</b>
		* Nhận xét: - Tổng diện tích, trong đó có diện tích lúa đông xuân, lúa hè thu tăng (dẫn chứng); riêng diện tích lúa mùa giảm (dẫn chứng)	0.25
	- Năng suất của các vụ lúa đều tăng (dẫn chứng)	0.25	
	- Sản lượng lúa cả năm, tất cả các vụ đều tăng (dẫn chứng)	0.25	
	- Trong cơ cấu diện tích và sản lượng lúa cả năm, vụ đông xuân vẫn chiếm ưu thế về tỉ trọng, vụ hè thu tăng nhanh tỉ trọng và vươn lên vị trí thứ 2; đây vụ mùa xuống vị trí thứ 3 trong cơ cấu (dẫn chứng)	0,25	

	<p><i>* Giải thích:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Diện tích lúa tăng chủ yếu do áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật tăng hệ số sử dụng đất. 0,25</li> <li>- Năng suất tăng do áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật (lai tạo giống, khâu thủy lợi, bảo vệ thực vật...) 0,25</li> <li>- Sản lượng 2 vụ đông xuân và hè thu việc tăng sản lượng do cả tăng năng suất và diện tích; riêng vụ mùa tăng sản lượng là do năng suất tăng. 0,25</li> <li>- Lúa mùa giảm diện tích và tỉ trọng do những điều chỉnh trong sản xuất nhằm khai thác hiệu quả nền nông nghiệp nhiệt đới trong sản xuất lúa (phát huy các thuận lợi, hạn chế tiêu cực của thiên tai) 0,25</li> </ul>		
<b>IV</b>	<b>1</b>	<b><i>Chứng minh vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ có tiềm năng phát triển công nghiệp</i></b>	<b>2,00</b>
		Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ có nhiều tiềm năng phát triển công nghiệp:	
		- Khoáng sản phong phú, đa dạng ( <i>dẫn giải, dẫn chứng</i> ) → phát triển ngành công nghiệp khai khoáng, luyện kim... với cơ cấu đa dạng. 0,50	
		- Tiềm năng thủy điện lớn nhất cả nước ( <i>dẫn chứng</i> ) → phát triển thủy điện 0,50	
		- Tiềm năng phát triển công nghiệp chế biến nông lâm thủy sản dựa trên nguồn nguyên liệu sẵn có ( <i>dẫn chứng</i> ) 0,50	
	- Các nguồn lực khác (Vị trí; chính sách; ...)	0,50	
	<b>2</b>	<b><i>Nêu những giải pháp giúp vùng phát huy hiệu quả tiềm năng này</i></b>	<b>1,00</b>
	- Hoàn thiện cơ sở hạ tầng đặc biệt là giao thông vận tải và điện. 0,25		
	- Tăng cường nguồn lao động, đặc biệt lao động có trình độ. 0,25		
	- Có chính sách hợp lý để thu hút vốn đầu tư. 0,25		
	- Phát triển công nghiệp song song với bảo vệ tự nhiên và phòng chống thiên tai. 0,25		
<b>TỔNG ĐIỂM TOÀN BÀI, 4 CÂU</b>			<b>10,00</b>